

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày 13-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm.
2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 30-11-2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 22-12-2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công Ph (Tên gọi khác: Râu, Hí); Sinh năm 1991 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Số 01/8 xóm 5, thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Lê Thị Mỹ Ch ; Có vợ Đoàn Thanh H và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15-01-2016 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 02/2016/HSST ngày 12-01-2016), ngày 15-01-2018 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 02/2018/HSST ngày 15-01-2018). Bị bắt tạm giam từ ngày 31-07-2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Trung H ; sinh năm 1977 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hòa N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Liên H (đã chết) và bà Lê Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13-3-1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ vũ khí trái phép” và 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của ông dân” theo khoản 1 Điều 95 và khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 (bản án số 24/HSST ngày 13-3-1996), ngày 30-12-1999 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” theo khoản

1 Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985 (bản án số 45/HSST ngày 30-12-1999), ngày 25-3-2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 09/HSST ngày 25-3-2003), ngày 19-6-2003 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 20/HSST ngày 19-6-2003) và ngày 28-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 58/2016/HSST ngày 28-11-2016); Bị bắt tạm giam từ ngày 08-8-2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn M; sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 13, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị K ; Có vợ Phạm Thị Tố Tr và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10-8-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 55/HSST ngày 10-8-2011); Bị bắt tạm giam từ ngày 27-7-2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1) Ông Võ A; Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm 5 thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2) Ông Phạm Văn L; Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3) Ông Nguyễn Đức D; Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hòa N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đức V; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 221/16 Đoàn Thị Đ, thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25-7-2020, ông Nguyễn Đức D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 49G1 – 178 11 đến vườn của gia đình tại thôn 7, xã Hòa N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng dựng xe ở lề đường nhựa của đường thôn rồi đi vào vườn kiểm tra sầu riêng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Trung H chở Nguyễn Công Ph bằng xe mô tô của H đi ngang chỗ ông D dựng xe thì phát hiện xe không có người trông coi nên H và Ph bàn nhau trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. H chở Ph quay lại chỗ xe mô tô 49G1 – 178 11 rồi dựng xe và ngồi trên xe mô tô cạnh giới còn Ph dùng dụng cụ phá khóa tự chế mang theo để bẻ khóa xe mô tô của ông D rồi nổ máy xe cùng H mỗi người điều khiển 01 xe chạy

về hướng xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. cả hai đến gặp Nguyễn Văn M nhờ M mang xe mô tô mới trộm cắp được đi bán hộ, M biết rõ đây là tài sản H và Ph trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý bán giúp. Ngày 26-7-2020 M bán xe mô tô trên cho một người tên Lộc (chưa biết rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng được 2.800.000đ, M đưa cho H 1.050.000đ, số tiền còn lại chưa chia cho Ph thì trong ngày 26-7-2020, M và Ph bị Công an thành phố Bảo Lộc bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Bảo Lộc.

Sau khi M và Ph bị bắt, H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 08-8-2020 H về địa phương thì bị cơ quan Công an huyện D phát hiện, bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Nguyễn Công Ph và Nguyễn Văn M, phát hiện Ph và M còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện D như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 – 10 giờ ngày 18-7-2020, Nguyễn Công Ph và Nguyễn Văn M bàn nhau đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi trộm cắp tài sản, M chở Ph bằng xe mô tô của M còn Ph mang theo 01 bộ dụng cụ phá khóa xe máy tự chế. Khi M chở Ph đi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Hòa N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 49G1 – 206 93 của ông Phạm Văn L dựng ở trước cổng nhà giáp lề đường không có người trông coi. M dùng xe cách khoảng 5m để cảnh giới, Ph đi bộ tới vị trí xe mô tô dùng bộ dụng cụ phá khóa xe tự chế bẻ khóa rồi nổ máy điều khiển xe mô tô 49G1 – 206 93 cùng M đi về hướng xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. M liên lạc với Nguyễn Văn Lâm và Vũ Đức V để bán xe trộm cắp được. M không nói là xe trộm cắp được mà nói với Lâm và V đây là xe của M do kẹt tiền nên cần bán. M bán được xe trên cho V giá 3.000.000đ rồi cùng Ph tiêu xài hết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 24-02-2020, Nguyễn Công Ph đi từ chòi canh cà phê của gia đình ở thôn 1, xã Đình Trang Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đi ngang chòi canh cà phê của gia đình Ông Võ A thì thấy không có người ở chòi, nhìn vào khe ván thấy có 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 49G1 – 134 02 để trong chòi nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ph dùng tay nhấc bản lề của một bên cánh cửa chòi mở cửa ra rồi đi vào trong chòi dắt xe ra và nổ máy điều khiển xe đi thành phố Bảo Lộc chơi (trên xe có sẵn chìa khóa). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Ph quay về xã Đình Trang Thượng thì bị gia đình Ông Võ A phát hiện truy đuổi, Ph bỏ lại xe mô tô đã trộm cắp được và chạy trốn.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Công Ph và Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐG ngày 06-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định giá trị 01 xe mô tô Yamaha

sirius màu xanh – trắng, biển số 49G1 – 178 11 tại thời điểm tháng 7-2020 có giá 12.300.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 06-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D xác định giá trị 01 xe mô tô Yamaha sirius màu đỏ - đen, biển số 49G1 – 206 93 tại thời điểm tháng 7-2020 có giá 13.325.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 23-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D xác định giá trị 01 xe mô tô Yamaha sirius biển số 49G1 – 134 02 tại thời điểm tháng 2-2020 có giá 12.512.500đ.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Công Ph , Trần Trung H và Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 31 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ph 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen biển số 49G1 – 134 02, hiện đã trả cho chủ sở hữu là Ông Võ A.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc thu giữ từ ông Vũ Đức V 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen không có biển số, số máy 5C6K – 104396, số khung RLCS5C6KO-DY104.383 hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Anh và Phạm Văn L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị hại Nguyễn Đức D yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 12.300.000đ; người liên quan Vũ Đức V do giá trị tài sản nhỏ nên không yêu cầu bồi thường số tiền bỏ ra để mua xe mô tô từ Nguyễn Văn M.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 27-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trần Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của của Bộ luật hình sự năm 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Công Ph từ 5 đến 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 9 đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội 33 đến 42 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến thắc mắc hoặc kH nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận: Ngày 25-7-2020 Trần Trung H chở Nguyễn Công Ph bằng xe mô tô của H bàn nhau trộm cắp chiếc xe mô tô Yamaha sirius biển số 49G1 – 178 11 của ông Nguyễn Đức D rồi nhờ M mang đi bán được 2.800.000đ để chia nhau.

Ngày 18-7-2020, Nguyễn Công Ph và Nguyễn Văn M bàn nhau đi tìm rồi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 49G1 – 206 93 của ông Phạm Văn L và M bán xe cho Vũ Đức V giá 3.000.000đ rồi cùng Ph tiêu xài hết.

Ngày 24-02-2020, Nguyễn Công Ph đi từ chòi canh cà phê của gia đình ở thôn 1, xã Đình Trang Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đi ngang chòi canh cà phê của Ông Võ A cạy cửa chòi mở cửa ra rồi đi vào trong chòi dắt xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 49G1 – 134 02 ra và nổ máy điều khiển xe đi thành phố Bảo Lộc, khoảng 13 giờ cùng ngày, Ph quay về xã Đình Trang Thượng thì bị gia đình Ông Võ A phát hiện truy đuổi, Ph bỏ lại xe mô tô đã trộm cắp được và chạy trốn.

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo M còn bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo đều là người thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn Công Ph

không có nghề nghiệp, chuyên sống bằng tài sản trộm cắp, trước đây đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Từ đó có căn cứ xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xét xử phạt bị cáo Trần Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì lòng tham động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của người khác, hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang, không yên tâm lao động sản xuất và bất bình lên án nên cần xử lý thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo ở chỗ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Ph còn được bị hại Anh xin giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo Ph còn phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đức D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.300.000đ. Xét yêu cầu này của ông D là phù hợp, cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền trên.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Ph 5 năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 31-7-2020.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H 15 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 08-8-2020.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 27-7-2020.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức D số tiền 12.300.000đ.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, các bị cáo còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Sở TP tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện D;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đới Văn Học

